

BÁO CÁO

Về việc thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị

Thực hiện Công văn số 183-CV/UBKTTU, ngày 05/9/2025 của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy về việc phối hợp báo cáo việc thực hiện Kết luận số 183-KL/TW, ngày 01/8/2025; Kết luận số 186-KL/TW, ngày 29/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp.

Đảng ủy xã đã khẩn trương tổ chức triển khai, chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã cùng các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, tổng hợp số liệu, đảm bảo theo các nội dung yêu cầu; trên cơ sở đó, Đảng ủy xã Hùng Thắng báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ đến ngày 07/11/2025, cụ thể như sau:

1. Về pháp lý (bao gồm: Luật, Nghị định, Thông tư, Quy trình...)

Sau sáp nhập, địa phương đã xây dựng:

- Kế hoạch số 20/KH- UBND ngày 14/8/2025 về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trên địa bàn xã Hùng Thắng 6 tháng đầu năm 2025.
- Đảng ủy ban hành Kế hoạch số 02-KH/ĐU ngày 15/8/2025 về triển khai Kế hoạch 475-KH/TU ngày 22/5/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024.
- Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xã Hùng Thắng.
- Đảng ủy xã Hùng Thắng ban hành Kế hoạch số 06-KH/ĐU, ngày 25/7/2025 về Kế hoạch triển khai phong trào " Bình dân học vụ số".
- Kế hoạch 06/KH-MTTQ ngày 29/8/2025 của MTTQVN xã về triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030 của MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội Hùng Thắng.

(Theo mẫu tại Phụ lục 01. Việc xây dựng, ban hành các văn bản)

Hiện tại địa phương đang triển khai 378 TTHC có đầy đủ quy trình, trong đó có 20 TTHC chưa cung cấp DVCTT, 138 TTHC cung cấp DVCTT một phần, 220 TTHC cung cấp DVCTT toàn trình. Tại Trung tâm phục vụ hành chính công đã có bảng niên yết công khai thủ tục, phí, lệ phí theo đúng quy định.

- Báo cáo cụ thể khó khăn vướng mắc về pháp lý (*Theo mẫu tại Phụ lục 02. Tổng hợp các khó khăn vướng mắc và kiến nghị đề xuất tương ứng*).

Ngoài ra địa phương còn gặp vướng mắc về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ.

2. Về hạ tầng công nghệ (*Khối Đảng, Chính quyền, Hội đồng nhân dân, Mặt trận tổ quốc*)

Sau sáp nhập, hệ thống hạ tầng phục vụ cho chính quyền địa phương 2 cấp cơ bản đảm bảo, các hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu, phần cứng như máy tính, thiết bị mạng, hạ tầng mạng, phủ sóng các vùng lõm sóng, lõm điện...; tài chính cơ bản được đảm bảo đáp ứng phục vụ triển khai các thủ tục hành chính theo hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần, dịch vụ công trực tiếp; hợp trực tuyến, hợp không giấy tờ.

2.1. Khối Đảng

+ Phần mềm:

- Ứng dụng phần mềm Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp các cơ quan đảng: hoạt động chưa ổn định, thỉnh thoảng còn bị chậm, lỗi.

- Phần mềm Quản lý đảng viên (Ban Xây dựng đảng quản lý, sử dụng).

- Phần mềm Tài chính đảng: hoạt động ổn định.

- Phần mềm cơ sở dữ liệu thống kê ngành Kiểm tra Đảng.

- Triển khai phần mềm sổ tay điện tử đảng viên

- Phần mềm thống kê giám sát thường xuyên ngành Kiểm tra Đảng.

+ Cơ sở dữ liệu: Các văn bản của Đảng uỷ xã đảm bảo số hoá 100%.

+ Hạ tầng phần cứng: Hiện tại máy tính của khối Đảng chủ yếu là máy của các cán bộ, công chức xã cũ nên cấu hình còn chậm, thiếu máy scan cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ, đã được nói mạng đầy đủ, đảm bảo.

Máy tính: 21 cái (trong đó có 03 máy tính dùng mạng diện rộng của đảng, 01 máy tính mật được cấp); Máy scan: 03 cái; Máy in: 19 cái; Đường truyền internet: 02 (mạng internet và mạng diện rộng của đảng).

2.2. Khối Chính quyền

- Các phần mềm UBND xã đang sử dụng: Phần mềm Quản lý cán bộ công chức; Quản lý văn bản; Dịch vụ công (Phần mềm một cửa); Hộ tịch; Phần mềm kế toán Misa.

- Cơ sở dữ liệu: sử dụng các cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, dữ liệu cán bộ, công chức, dữ liệu đất đai được đảm bảo cơ bản về mặt thông tin cần tra cứu.

- Hạ tầng phần cứng: 43 máy tính, trong đó: 20 máy đáp ứng, 13 máy chưa đáp ứng; 10 máy in; 10 máy scan; 02 đường truyền Internet.

Các máy tính còn nhiều máy cấu hình thấp, vào các phần mềm còn chậm, thiết bị mạng cơ bản đảm bảo.

2.3. Hội đồng nhân dân

- Các Phần mềm/ Hệ thống:

Hiện nay HĐND xã đang sử dụng phần mềm quản lý văn bản Hpnet do Văn phòng UBND thành phố cung cấp để nhận, chuyển các văn bản của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND xã tới các cơ quan trong địa bàn xã, liên thông các cơ quan, đơn vị theo phiên bản của phần mềm. Tuy nhiên, còn một số hạn chế sau:

- + Các chức danh Chủ tịch HĐND, Trưởng các Ban HĐND xã (hoạt động kiêm nhiệm) chưa có tài khoản trên hệ thống Hpnet, chưa ký số được.

- + Chưa có phần mềm để phục vụ các kỳ họp số, kỳ họp không giấy tờ của HĐND, Thường trực HĐND xã.

- HĐND xã sử dụng hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW do Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì và thực hiện báo cáo hằng ngày.

- Cơ sở dữ liệu: Các văn bản của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND đảm bảo số hoá 100%.

- Hạ tầng phần cứng: Hiện nay, HĐND xã được trang bị 04 máy tính cho cán bộ, công chức hoạt động chuyên trách. Thiết bị mạng được trang bị đầy đủ, đảm bảo phủ sóng. Tuy nhiên:

- + Các máy tính đã được trang bị từ 5 đến 10 năm nên cấu hình chỉ chạy được các phần mềm đơn giản, không chứa được nhiều dữ liệu, không chạy được các phần mềm phức tạp.

- + Chưa có máy tính bảng cho đại biểu HĐND xã để phục vụ các kỳ họp số, kỳ họp không giấy tờ của HĐND, Thường trực HĐND xã.

- + Chưa có các thiết bị và phần mềm bảo mật chuyên dùng.

- + Nguồn lực tài chính của xã không đủ để trang bị cơ sở vật chất phục vụ.

2.4. Mặt trận tổ quốc

- + Các Phần mềm/ Hệ thống: Hiện nay UBMTTQ Việt Nam xã đang sử dụng phần mềm quản lý văn bản Hpnet, phần mềm Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp các cơ quan đảng để nhận, chuyển các văn bản của Ủy Ban Mặt trận Tổ Quốc thành phố, UBND xã, HĐND xã tới các cơ quan trong địa bàn xã, liên thông các cơ quan Đảng, cơ quan thành phố và quốc gia.

- + Cơ sở dữ liệu: Các văn bản của UBMTTQ Việt Nam xã đảm bảo số hoá 100%. Hệ thống cơ sở dữ liệu trực tuyến của Mặt trận Tổ quốc: csdl.mattranso.vn/

- + Hạ tầng phần cứng: Hiện nay, UBMTTQ xã được trang bị 10 máy tính, cấu hình có đảm bảo chạy được các phần mềm đơn giản phục vụ công việc, không chứa được nhiều dữ liệu, không chạy được các phần mềm phức tạp. Thiết bị mạng được trang bị đầy đủ, có liên thông 100% toàn thành phố và liên thông Trung ương; phủ sóng đủ 100% trong thành phố, nguồn lực tài chính hiện chưa đủ để trang bị cơ sở vật chất phục vụ, còn thiếu một số trang thiết bị như máy scan, máy photocopy.

2.5. Nguyên nhân:

- Kết quả đạt được: Công chức chuyên môn đã sử dụng thành thạo các phần mềm, cơ sở dữ liệu, giải quyết kịp thời nhiệm vụ và giải quyết thủ tục hành chính cho công dân.

- Những điểm chưa đạt được:

+ Còn nhiều máy cấu hình thấp, vào các phần mềm còn chậm; Một số phần mềm còn vướng mắc

2.6. Báo cáo cụ thể khó khăn vướng mắc về hạ tầng công nghệ, trong đó đề nghị chỉ rõ: (*Theo mẫu tại Phụ lục 02, tổng hợp các khó khăn vướng mắc và kiến nghị đề xuất tương ứng*).

3. Nguồn nhân lực

3.1. Về việc bố trí cán bộ

Để đảm bảo nguồn nhân lực xuyên suốt cho từng lĩnh vực để trực tiếp giải quyết các thủ tục hành chính, UBND xã đã phân công cán bộ, công chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công có trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp để trực tiếp tiếp nhận TTHC và hướng dẫn, giải thích Nhân dân. Thực hiện điều động cán bộ, công chức theo thẩm quyền của Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

3.2. Về việc đào tạo, tập huấn, hướng dẫn cho các cán bộ

- Hướng dẫn về thủ tục: UBND xã đã cử công chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn¹ hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính do thành phố tổ chức.

- Hướng dẫn về việc sử dụng công nghệ: 69 cán bộ công chức xã tham gia tập huấn chuyển đổi số trực tuyến đạt 100%.

- Hướng dẫn sử dụng các ứng dụng, thao tác trên cổng dịch vụ công: 100% cán bộ, công chức tiếp nhận và xử lý hồ sơ trên dịch vụ công được tập huấn nắm bắt, xử lý tốt các thao tác trên dịch vụ công.

100% cán bộ, công chức xã tích cực tham gia cuộc thi Công dân số Hải Phòng - sử dụng thông minh, sống an toàn năm 2025.

3.3. Một số nhiệm vụ khác để đảm bảo nguồn nhân lực xuyên suốt cho từng lĩnh vực

- Thành lập Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của xã.

- Thành lập Tổ công công nghệ số cộng đồng tại 28 thôn với mục đích giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng kinh tế số, cửa hàng số, thanh toán điện tử, xã hội số trên địa bàn. Cập nhật, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng sử dụng các nền tảng số, công nghệ số.

3.4. Nguyên nhân: kết quả đạt được, những điểm chưa đạt được.

Kết quả đạt được: Cán bộ đã chủ động làm quen với các công cụ số mới, quy trình làm việc được số hóa giúp tiết kiệm thời gian, giảm thủ tục giấy tờ.

¹06 cuộc do Trung ương và thành phố tổ chức

Những điểm chưa đạt được: Nguồn nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin còn thiếu và không đồng đều.

3.5. Báo cáo cụ thể khó khăn vướng mắc về nguồn nhân lực, trong đó đề nghị chỉ rõ: khó khăn vướng mắc tương ứng – đề xuất kiến nghị tương ứng – cấp có thẩm quyền giải quyết tương ứng. (Theo mẫu tại Phụ lục 02, tổng hợp các khó khăn vướng mắc và kiến nghị đề xuất tương ứng).

4. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

4.1. Báo cáo chung:

Số lượng thủ tục hành chính thực hiện theo hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình phát sinh: 08 thủ tục; một phần: 14 thủ tục, trực tiếp: 0 thủ tục.

- Tỷ lệ thực hiện từng loại TTHC theo hình thức trực tiếp DVC trực tuyến toàn trình: 3,65%, một phần: 8,81%.

Theo mẫu tại Phụ lục 03, kết quả thực hiện thủ tục hành chính.

4.2. Báo cáo số liệu chi tiết: (kỳ báo cáo từ ngày 28/11-05/12).

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trong kỳ: 239 hồ sơ, trong đó số lượng hồ sơ đã giải quyết 223 hồ sơ, trong đó có 0 hồ sơ quá hạn, 01 hồ sơ xin rút, 02 hồ sơ từ chối không giải quyết.

- Tổng số hồ sơ xử lý đúng hạn: 223 hồ sơ

- Tổng số hồ sơ chậm được tiếp nhận (các hồ sơ tiếp nhận trực tiếp thủ công do cán bộ nhập vào hệ thống bị chậm, nhập ngày hôm sau, so với thời điểm người dân nộp hồ sơ):0

- Tổng số HS giải quyết quá hạn (đã hoàn thành việc xử lý):0

- Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn đang xử lý (đối với hồ sơ tiếp nhận trong kỳ báo cáo):0

- Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn đang xử lý (Tính lũy kế đến kỳ báo cáo):0

Theo mẫu tại Phụ lục 04. Số lượng thực hiện thủ tục hành chính.

4.3. Nguyên nhân: kết quả đạt được, những điểm chưa đạt được.

- Kết quả đã đạt được: Trung tâm phục vụ hành chính công xã thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp liên tục, thông suốt, không bị gián đoạn và được Nhân dân đánh giá cao, thái độ làm việc của cán bộ, công chức xã trong công tác tiếp dân, hướng dẫn, giải quyết hồ sơ, đảm bảo người dân đến liên hệ công việc được phục vụ chu đáo. Các khu vực chức năng như tiếp nhận hồ sơ địa chính - xây dựng, văn hóa - xã hội, trả kết quả và kinh tế - tài chính được bố trí khoa học, tạo thuận lợi cho người dân đến giao dịch.

- Những điểm chưa đạt được: Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đã có nhiều chuyển biến tích cực, xong việc nâng cao nhận thức của nhân dân trong quá trình nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến còn gặp nhiều khó khăn: khi nộp trực tuyến phải có sự hỗ trợ nhiều của cán bộ hướng dẫn, sử dụng công nghệ thông tin của người dân còn hạn chế, tâm lý muốn thực hiện trực tiếp...

4.4. Báo cáo cụ thể khó khăn vướng mắc về việc thực hiện thủ tục hành chính, trong đó đề nghị chỉ rõ: *(Theo mẫu tại Phụ lục 02, tổng hợp các khó khăn vướng mắc và kiến nghị đề xuất tương ứng).*

5. Việc triển khai Kết luận số 195-KL/TW, ngày 26/9/2025

5.1. Việc chỉ đạo:

Đảng uỷ xã Hùng Thắng, ban hành Kế hoạch số 14-KH/ĐU ngày 08/10/2025 chỉ đạo triển khai, quán triệt Kết luận số 195-KL/TW, ngày 26/9/2025 ngày 26/9/2025.

5.2 Việc thực hiện:

Tập trung cao tuyên truyền Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị và bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp; tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm báo cáo, văn bản, hội họp không cần thiết; tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ; bảo đảm tổ chức bộ máy hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả theo phương châm "mới phải tốt hơn cũ, nói đi đôi với làm, đoàn kết thống nhất vì Nhân dân phục vụ", không để gián đoạn hoạt động công vụ, không bỏ sót nhiệm vụ...

Tiếp tục đổi mới công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng; đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về chủ trương, đường lối, định hướng, chiến lược phát triển đất nước, cơ chế, chính sách, thành tựu về kinh tế - xã hội, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp, tăng cường đấu tranh ngăn chặn phản bác thông tin sai trái, thù địch trên không gian mạng; nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay, hiệu quả, tạo sức lan toả, đồng thuận xã hội. Xây dựng Kế hoạch tổ chức tuyên truyền về bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026- 2031. Thành lập Ban Chỉ đạo bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026- 2031 do đồng chí Bí thư Đảng uỷ, chủ tịch Hội đồng nhân dân xã làm Trưởng ban.

Tập trung triển khai thực hiện rà soát, chủ động phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong quản lý, đề xuất phương án xử lý kịp thời các vướng mắc, Phân công rõ trách nhiệm, xác định rõ thời gian phải hoàn thành đối với các phòng chuyên môn; triển khai giám sát thực hiện mô hình chính quyền 2 cấp để nắm bắt các vướng mắc, khó khăn kịp thời giải quyết.

Tích cực tham gia tập huấn, trang bị kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ công chức để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐ, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Nghị quyết 57 –NQ/TW về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị, khắc phục khắc phục những tồn tại, hạn chế, khó khăn trong điều kiện của địa phương.

Tiếp tục quan tâm, bố trí đầy đủ trang thiết bị, phương tiện làm việc, nhất là điều kiện về đường truyền, tín hiệu kết nối; hoàn thiện hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số bảo đảm kết nối thông suốt; xây dựng và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, giải quyết thủ tục hành chính; lồng ghép với chương trình chuyển đổi số, cải cách hành chính gắn phân cấp với cải cách thủ tục hành chính và số hoá, chuẩn hoá quy trình công việc.

Báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền để sớm có giải pháp tháo gỡ bảo đảm cho hoạt động được thông suốt, hiệu quả.

Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, tham mưu, giúp việc cấp uỷ, chính quyền địa phương tích cực rà soát để báo cáo cơ quan có thẩm quyền ban hành giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thể chế, chính sách, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

6. Nhận xét, kiến nghị

6.1. Nhận xét

6.1.1. Đánh giá những ưu điểm, những cách làm sáng tạo, các làm để đáp ứng được yêu cầu cần phổ biến, nhân rộng

- Ưu điểm:

+ Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức triển khai và ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo phụ trách từng nhiệm vụ, từng lĩnh vực, chú trọng vào 3 trụ cột là chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Thường xuyên đưa nội dung thực hiện vào giao ban hằng tháng, quý. Đồng thời, huy động sự tham gia vào cuộc của cả bộ máy và hệ thống chính trị, các cơ quan, đoàn thể trên địa bàn để nâng cao chất lượng, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền và cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp.

+ Nội dung chuyển đổi số của xã nói chung, phát triển chính quyền số nói riêng được triển khai tập trung vào các nội dung: nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức thông qua tập huấn, tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của phường: nâng cấp mạng nội bộ; nâng cấp, bổ sung hệ thống thiết bị công nghệ thông tin, tăng cường công tác an toàn thông tin mạng, triển khai đường truyền số liệu chuyên dùng, nâng cấp trang thông tin điện tử, thiết lập kênh giao tiếp giữa chính quyền với người dân qua các nền tảng mạng xã hội như Facebook, Zalo, ứng dụng công dân số, hệ thống nhắn tin SMS...

+ 100% các cơ quan, đơn vị trên địa bàn đã được cấp mã định danh điện tử theo Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg, ngày 22/7/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 09/2025/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

+ 100% các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc đã được tập huấn và triển khai ứng dụng sổ tay điện tử đảng viên.

6.1.2. Nêu hạn chế dẫn đến chưa đạt được kết quả theo yêu cầu

- Tình trạng người dân có thể tự mình nộp được hồ sơ trực tuyến gặp nhiều khó khăn, cần có sự hỗ trợ tích cực của cán bộ phụ trách.

6.1.3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân của ưu điểm:

+ Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQVN xã tập trung chỉ đạo quyết liệt, tuyệt đối không chủ quan, lơ là, giữ vững đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, đặc biệt trong công tác chuyển đổi số. Khẩn trương và quyết liệt trong việc sắp xếp, bố trí trụ sở làm việc, đảm bảo kịp thời vận hành theo kế hoạch; việc sắp xếp cán bộ đảm bảo công tâm, khách quan, đúng quy định.

+ Các phòng, ban, đơn vị chỉ đạo công chức chuyên môn nghiêm túc, trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo thời gian theo yêu cầu.

- Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm:

Cơ sở hạ tầng còn thiếu đồng bộ, cơ sở vật chất còn hạn chế, đặc biệt là hệ thống mạng chưa ổn định.

6.2. Đề xuất, kiến nghị và giải pháp khắc phục

- Tiếp tục mở các lớp bồi dưỡng, đặc biệt các lớp chuyên sâu cho các công chức phụ trách công tác chuyển đổi số nhằm nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ.

- Quan tâm đầu tư về trụ sở, trang thiết bị hiện đại cho các địa phương để thực hiện việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp chuyên nghiệp, hiện đại, đồng bộ, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; đặc biệt là quan tâm đầu tư trang thiết bị, phần mềm để phục vụ các hoạt động chuyển đổi số của HĐND cấp xã phục vụ các kỳ họp số, phiên họp không giấy tờ. Hỗ trợ kinh phí cho cấp xã trang bị ứng dụng AI có bản quyền. Trang bị máy tính dùng mạng diện rộng của đảng. Có quy định, hướng dẫn sử dụng phòng họp trực tuyến mật.

Đảng ủy xã Hùng Thắng trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Kiểm tra Thành ủy (báo cáo),
- Thường trực Đảng ủy xã (báo cáo),
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN xã,
- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

Nguyễn Anh Tú